

Chuyện tình Huyền Trân Công Chúa đã được nhắc tới nhiều trong dân gian Việt Nam dưới nhiều góc độ nhìn khác nhau.



1* Huyền Trân Công Chúa

Chuyện tình Huyền Trân Công Chúa đã được nhắc tới nhiều trong dân gian Việt Nam dưới nhiều góc độ nhìn khác nhau.

Ngay khi thì ca ngợi công chúa đã thay mặt triều đình nhà Trần, thực hiện công tác ngoại giao, tạo hoà bình giữa hai nước, đã thõng xuyên tranh chấp lâu đời với nhau. Hơn nữa, cuộc hôn nhân đã mang lại cho Đất Việt hai châu Ô và Lý (Rí), xem như mở rộng bờ cõi. Công chúa đã thực hiện một sự mở ng hoà bình. Cũng có người tiếc cho công chúa xinh đẹp, lá ngọc cành vàng, phải xa quê hương trao thân gả phận cho người chông thù có sự thù hằn, “man di”, trong ý nghĩa của những câu: “Tiếc thay cây quế giữa rừng, để cho thung Mán, thung Mông nó leo” hoặc tiếc cho “cái bông hoa lại cắm bãi cứt trâu”.

Về mặt tình cảm, thì nhiều người thõng tiếc cho một tình đầu thõng có một đôi trai tài gái sắc Huyền Trân và Trần Khâm Chung, phải tan vỡ để người gả bị nê chân trên ngàn trùng xa cách, những đó chỉ là những lời đoán vô căn cứ. Thõng sự, cuộc đời của Huyền Trân công chúa là một chuỗi bất hạnh. Đã trở thành góa phụ ngoài hai mươi, và sau đó xuống tóc đi tu cho hết cuộc đời trần thế.

Chuyện tình Huyền Trân công chúa được hâm nóng lại và gây tranh cãi với bài khảo luận của một tiến sĩ gốc Chiêm Thành, ông Dominique Nguyễn, Nguyễn Đ, sáng Pháp dưới bài khảo luận nhan đề “700 năm cuộc tình Chăm và Huyền Trân Công chúa”.

Nội dung bài khảo luận nêu ra những nghi vấn ám chỉ triều đình Nhà Trần dùng

Huyền Trân Công chúa trong mắt nhân thế, niềm mơ ước của vua Chăm Rời bỏ trốn về Thăng Long. Thế đó, đánh giá nhà Trần không có danh dự và thối nát quố gia, và Huyền Trân công chúa không có đức độ và lòng chung thủy với chồng, cả người phụ nữ Việt Nam.

Bài khảo luận gây tranh cãi.

Vào thế kỷ 14, lịch sử VN chưa được ghi chép có thể chắc, học thuật và khoa học như ngày nay, cho nên có rất nhiều vấn đề gây tranh cãi, nhất là những sự việc nằm trong những mẩu toan bít mảnh nhỏ trong thâm cung bí sử.

2* Bút đầu chuyện tình

2.1. Khung cảnh lịch sử

Câu chuyện xảy ra ở thời nhà Trần, mà người mở đầu là Trần Thủ Độ. Trần Thủ Độ làm quan dưới triều nhà Lý, mà vua lập nên chế nhiếp chính nhà Lý là Lý Công Uẩn, tức Lý Thái Tổ (Đời đô về Thăng Long). Vua cùng với cùng cả nhà Lý là Lý Huệ Tông, đã bỏ Trần Thủ Độ bắt ép phải đi tu và phải nhường ngôi cho con gái thế hai tên là Kim Phụng. Kim Phụng được phong làm Công chúa Chiêu Thánh và lên ngôi lúc 7 tuổi, tức là Lý Chiêu Hoàng.

Trần Thủ Độ đưa cháu là Trần Cảnh, 8 tuổi vào hầu Lý Chiêu Hoàng, rồi dần xâu phá Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng là Trần Thái Tông vào năm 1225.

Nhà Trần làm vua được 175 năm, đã tạo ra nhiều chiến công hiển hách, 3 lần chiến thắng quân Mông Cổ xâm lược. Những thắng lợi như Hợp Phố, Vạn Kiếp, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư, Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão...Câu nói đầu tiên của Trần Hưng Đạo là “Đầu thế chớ a rồi xuống đất, xin bỏ hết đi ng lo”.

Trần Thủ Độ đoạt ngôi nhà Lý bằng hôn nhân “ngồi thích” cả nhà Lý, cho nên

Trần Thủ Độ chọn vợ cho người trong họ kết hôn với nhau để tránh cái họ “ngoại thích” tức là người ngoài dòng họ. Đã có hơn 30 cuộc hôn nhân “ngoại thích” trong gia tộc nhà Trần được ghi nhận. Đó là hôn nhân giữa con chú con bác, con cô con cậu, con dì...

Nhưng cuộc cùng, nhà Trần cũng bắt một vào trong tay ngoại thích là Hồ Quý Ly.

2.2. Thái thượng hoàng đi thăm Chiêm Thành

Vua Trần Nhân Tông, sau khi truy tôn ngôi cho con là Trần Anh Tông, đã rời triều chính, chỉ còn giữ chức Thái thượng hoàng, ông vào tu trong núi Yên Tử (Quảng Yên).

Ngài là con trưởng của Trần Thánh Tông, sinh ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ (1258). Ngài tuy vẻ sang trọng, mà tâm hàm mực Thiền Tông thu nhiếp. Ngài là người sáng lập ra dòng Thiền Tông Trúc Lâm, dòng Thiền lớn nhất tại Việt Nam. Vào tháng 2 năm Tân Sửu (1301), Thái thượng hoàng tháp tùng sứ bộ của nước Chiêm Thành đến thăm nước này. Đi thuyền đến Chiêm Thành một nửa tháng. Khi tiếp kiến vua Chế Mân, ông mặc áo nâu sùng, tay bưng bình bát, đức vua Chiêm trân trọng tiếp đón và đích thân hàng lễ đi “thăm quan” các đền chùa, công đồ, công miếu cùng các danh lam thắng cảnh của người Chăm.

Chín tháng trôi qua. Trong buổi tiễn hành, Thái thượng hoàng hứa gả con gái là Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm, vì biết được tình duyên của Chế Mân có đi đâu không được vì ý và cũng để nối tình thông gia giữa hai nước vốn đã có những sự tranh chấp lâu đời.

Mùa xuân năm sau (1302) Chế Mân cử phái bộ mang lễ vật đến cưới hôn.

Đến năm 1305, Chế Mân tức giận hoàng hậu Đan Thập (Tapasi) người Java (Indonesia ngày nay) vì bà đẻ được đứa con trai của ái phi thứ 17. Chế Mân đành truất phế hoàng hậu, nên sai sứ bộ đưa thính chính thục dân 2 châu Ô và Lý (Rí) làm lính lệ và hứa phong tước người Huyền Trân làm hoàng hậu nước Chiêm. Châu Ô tức Đèo Lao Bọ đến sông Thạch Hãn, nay là Quảng Trị. Châu Lý ngày nay là Thừa Thiên-Huế.

Tháng 6 năm Bính Ngọ (1306) Huyền Trân lên đường sang Chiêm quốc. Nhà Trần tiễn đưa hơn 2 châu Ô, Lý và đổi tên thành châu Hoá và châu Thuận.

2.3. Huyền Trân Công chúa

Huyền Trân là con gái của Trần Nhân Tông, là em của vua Trần Anh Tông. Bà sinh năm 1287. Năm 1301, Thái thượng hoàng có hứa gả Huyền Trân cho vua Chăm. Sau nhiều lần sai sót sang hỏi vợ hôn lễ, triều đình phải đổi, cuối cùng có quan đến thăm Trần Khâm Chung chờ trả nợ ngán thành. Năm 1306, Chăm dâng hai châu Ô, Lý làm cống hiến, cho nên Trần Anh Tông đồng ý gả Huyền Trân cho Chăm. Huyền Trân được phong làm hoàng hậu Parameswari. Một năm sau đó, hoàng hậu sinh hoàng tử Chăm Đa Đa, thì vào tháng 5 năm 1307, Chăm băng hà. Tháng 8 năm 1308, Huyền Trân và xuất gia ở núi Trâu Sơn (Bắc Ninh). Bà mất ngày mùng 9 tháng giêng năm Canh Thìn (1340), 53 tuổi.

2.4. Chăm và nước Chiêm Thành

Chăm hay Jaya Sinhavarman III là vua thứ 34 của Vương quốc Chiêm Thành vào thế kỷ 14.

Chăm có tài thao lược, vào năm 1282, khi Hốt Tột Liệt đem 500,000 quân Mông Cổ sang tấn công Chiêm Thành thì ông chỉ huy quân đi, đi được khi còn 20,000 quân chặn đứng đánh tan quân nhà Nguyên. Trần đánh có sự yểm trợ của nước Đại Việt. Là anh hùng dân tộc, ông lên ngôi lấy hiệu là Jaya Sinhavarman III, người Việt Nam gọi là Chăm.

Chăm có vợ chính thức là hoàng hậu Tapasi, người Java (Indonesia) nhưng Chăm muôn phụng bà.

3* Huyền Trân và Chiêm quốc

Xin trích đoạn Huyền Trân và Chiêm quốc của tác giả Mộng Giang như sau:

“Sở dĩ kể lại cuộc tiến đánh của Huyền Trân công chúa và Chiêm quốc làm vợ vua Chăm, thật long trọng. Từ kinh đô Đại Việt đến Bình Đông Bình Đạo, cứ xếp rập trải, hai bên đường người đi đường xem đông nghịt.

Đến đầu là sông Chiêm Thành, khắp đó là kiều hoa của công chúa, bên tay là kiều của Văn Túc Vương Trần Đạo Tông, bên hữu là kiều của Thượng tướng Trần Khâm Chung, tiếp theo là Trí Khu Mật viện Sĩ Đoàn Nhữ Hài, Trừng Nguyên Mật Đình Chi, Hoàng Giáp Nguyễn Trung Ngạn. Đoàn tuồng gấm các quan văn võ và hoàng gia theo đưa tiễn, trên ngàn người. Riêng dân vì lòng mến mộ mặt vua công chúa vì nước hy sinh, lại có đức hạnh và nhan sắc thiên kiều bá mĩ, nên nô nức rộ

nhau đi xem đông không kìa xít.

Dù có gặp lại trong cuộc sống này hay không thì dĩ nhiên, những công chúa cũng không sao có thể lòng nổi khi bước chân xuống thuyền, nên nàng chỉ còn biết đưa tay vãi lầy, non nước và dòng bào trong gió vĩnh biệt. Những ngày sau cuộc thông hôn thì niềm cay đắng của một kẻ phụ hoa vì nước quên mình, nên đã trút cạn lòng mình trong bài ca bi thiết của người Nam Bình:

'Nước non ngàn dặm ra đi,

Mười tình chi

Mười năm màu son phôi

Đón người Ô Ly

Xót thay vì Đường ngẩng đầu xuân thì..'

Và rồi một phát pháo hiệu nổ vang, tiếp theo là hàng chục ánh pháo bông tỏa sáng khắp bầu trời. Đoàn thuyền căng buồm rời bến. Trong khoang thuyền, công chúa ngồi giữa hoa thơm thắm ngào ngạt những hương hoa thì nàng đã gặp ngàn phồn vinh. Bên tai, tiếng cha già căn dặn vẫn còn vang vọng: 'Đây là cuộc tình ngoại giao, con phải cố làm sao giữ hòa khí giữa hai nước và trách nhiệm làm vua đối với Chế Mân'. Thuyền ra khơi càng xa bến Đồi Hoàng vịnh lúc hoàng hôn ngập xuống bao trùm vạn vật. Những buổi gặp gỡ càng buồn hơn, làm ai có thể ngăn được lệ, huống chi là một công chúa đã sống?

Thật ra thì cuộc của Huyền Trân hoàn toàn khác xa với lần đi cùng Hoàng đế Chiêu Quân hay Trần Hưng Đạo. Công Chúa lấy chồng vì trách nhiệm với đất nước, và để đem về bờ cõi thêm hai châu Ô-Lý, và một kẻ thân với Chiêm Quốc làm thành thế phen đầu, chúng tôi mong-Miền-Nguyên phồn vinh. Thế nhưng thiên hạ cũng vô tình, mai mà, ngay cả hoàng đế cũng không tha:

'hoài công mà gần chúng ta,

trước là một người, sau là một con..'

Sáng hôm sau, trong khi đoàn thuyền hoa còn đang lên dềnh trên bến, thì bỗng vang lên một tiếng pháo nổ như sét, thì ra đoàn thuyền rời bến của vua Chế Mân ra tận bến nước công chúa. Khi hai đoàn thuyền gặp nhau, bên thuyền Hoàng gia Chiêm Thành trống kèn, đàn sáo vang lên rộn rã. Trong lúc đó, đoàn thuyền của Đồi Viêt cũng đốt pháo mừng, xác pháo theo gió bay đầy một bến. Hòa thân ông Du Già, trong bộ áo cà sa màu vàng, đội mũ hoa sen, đứng trước mũi thuyền rời bến, đi tiễn cho vua Chế Mân, tiếp kiến Hòa thân ông Minh Thái, đi tiễn cho vua Trần Anh Tông của Đồi Viêt. Sau đó hai đoàn thuyền song song tiến vào

đặt lên, nên biên giới giữa hai nước.

Thuyền cập bến, cũng vừa lúc vua Chăm Mân tiếp kiệu vàng tiến lên. Nhà vua cao lớn, mình mặc áo bào trắng, quần che cũng màu trắng, ngoài khoác áo giáp đen bóng sáng vàng, chân mang hia đen thêu chim thần Garuda. Ngang ngực thắt đai ngọc, lưng lưng bên hông là mặt thanh bào kiêu dũng hình thần Ganesa đứng voi mình ngẩng, võ kiêu dũng vàng, chuôi kiêu dũng bạc ngà voi nằm ngang ngực. Đuôi mũ trắng bóng vàng, chóp nhọn, trên đỉnh nằm mặt viên ngọc quý to bóng trắng chim s, luôn luôn tỏa ánh sáng bóng màu.

Vua còn trẻ, da màu nâu sẫm như ngọc cắt cách thanh kỳ, toát lên cái vẻ hào hoa phong nhã của mặt quân vương đa tình, đa cảm. Bên này, Huyền Trân tiếp tiếp tay khép nép chào nhà vua bóng trắng Chăm, khiến vua sáng sáng không ngọc mặt nàng công chúa Đệ Vi, lại thông thạo tiếng nước mình mặt cách trôi chảy. Rồi cả hai sóng đôi bước về phía kiệu đang chờ, giữa tiếng hô chào vang dội cả thán dân Chiêm quốc, dành cho mặt hoàng hậu nước Đệ Vi.” (Hồi trích-Mở đầu Giang) Cũng có tài liệu nói Trần Khâm Chung được phong chức chỉ huy đoàn đưa dâu lên tới 5,600 người đi bóng trắng bóng vì công chúa không quen đi biển, say sóng và tiếp bến Tàu Ô.

Đến kinh đô Đền Bàn (Vùng Bình Định ngày nay) lại nghênh hôn rất long trọng, nào là ra mặt Thiên Y Thánh Mẫu Yana, lại cáo thán Mẹ Hết Tru Qu (Vak Kraik) và tiếp tiếp huy hoàng, trắng th. Đến ngày th. bày, nhân lại Cri Cambhu là lại thán phong Tân Chiêm Bang Hoàng hậu. Chính trong lại này, hoàng hậu thán sáng Đan Th, khi nghe tiếng trống chiêng vang rộn đi theo điệu nhạc đăng quang, đã tiếp ghen, tiếp tiếp tiếp vào vách mà chết.

Qua năm sau, Chăm Mân thán ngọc có tiếp tiếp nước mùi trong cả th, có tin cho rằng bóng bóng ngoài da tiếp là lác (hết lác), nên thoa thuốc, nên ngh ngoài v, bóng nhiên, nhánh cây to bóng con tiếp (gió xoáy) cuốn rồi, đâm ngay vào ót và Chiêm v, ngọc băng hà.

Lại hoáng táng vào tháng 9 năm Đinh Mùi (1307), th 50 tuổi, tiếp vì 26 năm, trong lúc Huyền Trân 25 tuổi và tiếp thành góa hậu sau 11 tháng đăng quang.

Được tin vua Chiêm băng hà, Huyền Trân tiếp tiếp lên đàn ho, vì tánh ý nàng bao giờ cũng tròn nghĩa tiếp tiếp, nên vua Trần Anh Tông mặt tiếp, bàn việc tiếp tiếp thoát

Huyền Trân.

Một là không cho Huyền Trân biết, vì nàng sẽ phải đi. Hai là vì thế thế này quốc gia, để đi cho người Chiêm và các lân bang biết để có thể chế chế.

Kể họ cho biết bàn kế với Phạm Ngũ Lão và giao cho Trần Khâm Chung thi hành.

Khâm Chung và Đoàn Thiệu lên đường vào Đền Bàn dâng lễ phúng điếu vua Chiêm.

Khâm Chung tâu với tân vương Chế A Đà Ba, xin cho hoàng hậu làm lễ cưới hôn nhân Chế Mân. Lễ cưới xong mới tiến hành thanh vắng ngoài hai đời xa khi lúc hoàng hôn vắng lặng, thì vong hồn Chế Mân mới đi trở về.

Chế A Đà Ba chấp thuận và truyền cho các pháp sư phải hợp soạn theo nghi thức trình và nghi thức tế lễ. Thuyền đưa Huyền Trân ra đi vào lúc hoàng hôn. Sau khi mất lễ đàn tràng, Huyền Trân cùng chế tăng, quan khách chuồn về, thì đoàn thuyền của Khâm Chung gặp đoàn ghe Tầu Ô xông ra chặn đánh và bắt cóc công chúa Huyền Trân.

Thuyền pháp sư bắt đánh chìm, 5 chiếc tăng bị ném xuống nước mất tích và sau này được tìm thấy ở dưới đáy biển.

Theo kế họ chế nhạo vì các giới của, thuyền của Khâm Chung hạ giá công chúa lên đền trên biển vùng Khoái Long nên mất năm trời đi vua Chiêm không nghi ngờ và khám phá.

Nhưng sau đó, vua Chế A Đà Ba biết được việc quân Nam gặp đoàn Tầu Ô bắt đi hoàng hậu, nên mới sinh lòng thù hận sau này.

Tháng 8 năm Mậu Thân (1308) Huyền Trân mới về tới Thăng Long, kể cho việc xảy ra tang Chế Mân. Do kế họ chế trốn tránh lâu dài trên biển nên có tình trạng là Trần Khâm Chung thông với công chúa. Nên có câu:

Tình thay đổi giờ trở lại như xưa

Đã vào nước được, lại về nước lại.

"Nước được" ám chỉ Chế Mân thu được sự tin cậy của họ, Mán, Mông. "Lại về nước" ám chỉ Trần Khâm Chung.

Năm 1309, công chúa Huyền Trân vào chùa xuông tóc đi tu ở núi Trâu Sơn (Bắc Ninh) và mất ngày tháng giêng năm Canh Thìn (1340) 53 tuổi.

Cuộc đời của công chúa Huyền Trân quả là bất hạnh.

Việc giới của Huyền Trân gây hiềm khích với các vua Chiêm sau này. Trong nhiều năm liên tiếp, các vua Chiêm tiến đánh Đới Việt đòi lại đất 2 châu Ô và Lý.

"Bất thang lên ông trời

Đem cho gái có đòi được không?"

Các vua nhà Trần sau này suy nhược, hèn yếu cho nên đã bị Chế Bồng Nga đánh chiếm thành Thăng Long 3 lần. Các quan quân phải chạy trốn. Và sau cùng, nhà Trần lọt vào tay Hồ Quý Ly.

5* Nội dung chính trích câu chuyện của bài khảo luận

Trong bài khảo luận hồi năm 2006, ông Dominique Nguyen, Nguyễn Đ, một tiến sĩ gốc người Chăm, đến học ở Pháp, đã nêu lên những nghi vấn là Chế Mân không có quyền dâng đất, và cho là Huyền Trân chủ yếu trở nên đất để đó để vua nhà Trần dùng để nhân kế ám hại Chế Mân, Huyền Trân sẽ bị trở nên và đánh giá là người Đai Vi không có danh dự và theo dõi những cuộc gia và Huyền Trân không có đất để học và lòng chung thủy với chồng.

Xin trích nguyên văn:

"Ai cũng biết, Champa là một quốc gia theo chế độ mẫu hệ, tức là một hệ thống tổ chức xã hội trong đó mọi tài sản (dù đất đai hay châu báu) và con cái trong gia đình là thuộc quyền sở hữu của người đàn bà. Người đàn ông dù là chồng, vua chúa hay quan lại, không có quyền chiếm đoạt, chuyển nhượng, mua bán hay để thừa kế tài sản và con cái này....

Chế Mân là một nhà vua cai trị một quốc gia theo chế độ mẫu hệ. Thành vậy, mọi sự dâng hiến đất đai cho Đai Vi hoàn toàn đi ngược lại với thực chế pháp lý của Champa thời đó." (Hết trích)

Về điểm này, sự thật là 2 châu Ô và Lý đã thuộc về người Đai Vi và được đặt tên là châu Thuận và châu Hóa, dù dưới hình thức nào, thì cũng có sự đồng ý chấp thuận mà không có một phản kháng nào cả. Do đó, cho dù Chế Mân có vi phạm thực chế Chiêm quốc, thì cũng không phải là do lỗi của công chúa Huyền Trân và triều đình nhà Trần.

Nói thêm về chế độ mẫu hệ.

Chế độ mẫu hệ và tín ngưỡng nữ thần vốn tồn tại ở người Chăm. Đàn ông lo việc ngoài nhà, đàn bà lo việc trong gia đình và gia phả. Phong tục Chăm qui định con theo họ mẹ, họ bên mẹ được xem là gốc (hội). Nhà gái cưới chỉ nghĩ cho con. Con trai ở nhà vợ, đến khi chết đi nhà vợ có trách nhiệm cúng đất cho tang, sau đó mang hài cốt về trả lại cho dòng họ nhà trai tiếp tục thờ. Cháu con gái được thừa kế tài sản, người con gái út được thừa kế nhà thờ để cúng ông bà và phải nuôi dưỡng cha mẹ già.

Thật ra, Huyền Trân công chúa không có chỗ nào đáng trách cả. Công chúa không sống tại bờ biển, mà "bị bắt cóc bởi biển cả" tại p. biển Tàu Ô.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi duy trì sự sống của công chúa mà thôi, bởi vì, ngay sau khi vượt biển Thăng Long, công chúa vào chùa xuống tóc đi tu.

Thật sự, việc bắt cóc hoàng hậu Chiêm Thành là không chính đáng. Nhà vua biết như thế, cho nên mới bí mật thi hành và nó cũng không mang lại âm mưu gian trá nào, ngoài việc cứu sống một mạng người ruồng rẫy.

Nhưng xét cả Ông Đ. mang nhiều cảm tính, bị ngu ngốc tâm trạng của một người dân Chăm mất nước, như giọng ca truyền cảm của danh ca Chế Linh trong bài Hồn Đ. Bùn v. y.